

Chú giải Thái kinh Tăng Chi Bộ I – Chương 1 – 14.30. Phẩm Người Tối Thắng

Giảng giải Anguttara Nikaya Ekapatta Etadagga Bali

Phần thứ 4

Phần thứ 4

Giải giải Kinh số 1

Tiểu sử của Thượng tọa Ananda

Về Phần 4, Công thức 1, nên biết giải thích như sau.

Nên biết giải thích trong câu “bahussutānaṃ” và v.v. như sau.



Ngay cả các vị thượng tọa khác là bậc trí thức, có khả năng ghi nhớ và là người phục vụ cũng tồn tại.



Riêng ngài Anan đã học các giáo lý của Đức Phật, luôn kiên định trong việc bảo vệ các giáo pháp như người giữ kho của nhà trong giáo hội của Đức Thế Tôn, vì vậy ngài được gọi là bậc cao nhất trong các vị Tỳ-khưu có trí thức.



Ngoài ra, sự ghi nhớ của ngài sau khi học các giáo lý của Đức Phật còn vượt trội hơn so với

các vị thượng tọa khác, vì vậy ngài được gọi là bậc cao nhất trong các vị Tỳ-khưu có trí nhớ tốt.

Ngài Anan cũng là người kiên định, nắm vững 60,000 bài giảng qua từng lời dạy của Đức Phật mà vẫn nhớ rõ từng bài. Vì vậy, ngài được gọi là bậc cao nhất trong các vị Tỳ-khưu với kiến thức và hiểu biết.

Ngoài ra, sự siêng năng học tập, sự kiên trì ôn tập, sự ghi nhớ và phục vụ Đức Phật của ngài Ananda là điều mà các Tỳ-khưu khác không thể sánh kịp. Vì vậy, ngài được gọi là bậc cao nhất trong các Tỳ-khưu với sự kiên định.

Ngoài ra, ngài Ananda khi phục vụ Đức Như Lai không giống như cách mà các Tỳ-khưu khác phục vụ. Các Tỳ-khưu khác thường không thể phục vụ Đức Như Lai lâu dài và không giữ được tâm ý của các Đức Phật.

Riêng ngài thượng tọa từ khi nhận chức là người phụng sự đã chuyên tâm trong sự tinh tấn, và nhờ vậy đã giữ được tâm ý của Đức Như Lai. Vì thế, ngài được gọi là bậc cao nhất trong các Tỳ-khưu phụng sự.

Về vấn đề nghiệp của ngài, có các câu chuyện sẽ được kể theo thứ tự như sau

Nghe nói rằng, trong kiếp cuối cùng của hàng trăm ngàn kiếp trước, Đức Phật có tên là Padumuttara xuất hiện trên thế gian. Ngài có một thành phố tên là Hongswadi, với vua cha tên là Nanda và hoàng hậu mẹ là Sumedha, và vị Bồ Tát tên là Uttarakumara.

Ngài rời khỏi cung và xuất gia vào ngày hoàng tử chào đời, thường xuyên chuyên tâm tu hành và cuối cùng đạt được toàn trí. Ngài đã thốt lên bài kệ ‘Vô lượng kiếp luân hồi...’ khi ngồi tại cội bồ đề suốt 7 ngày, và sau đó ngài đưa bàn chân xuống chạm vào mặt đất.

Khi đó, bông hoa sen với kích thước đã được nhắc đến trước đó nở ra khỏi mặt đất và nâng đỡ Đức Thế Tôn. Chính vì bông sen này, Đức Phật được biết đến với tên gọi là

Padumuttara.

Ngài có hai đệ tử nam xuất sắc là Devila và Chulachata, và hai đệ tử nữ xuất sắc là Amita và Asama, cùng với một người hầu tên là Sumana.

Khi Đức Phật Padumuttara đã quan tâm và giúp đỡ vua cha của mình, có một trăm ngàn vị Tỳ-khưu đi theo Ngài, cư ngụ tại kinh đô Hongsawadi.

Em trai của Ngài có tên là hoàng tử Sumana.

Vua đã ban tặng một khu đất rộng hai nghìn do-tuần từ kinh đô Hongsawadi cho hoàng tử Sumana.

Hoàng tử Sumana thỉnh thoảng đến thăm vua cha và Đức Phật.

Vào một ngày, vùng biên giới xảy ra nổi loạn, hoàng tử Sumana gửi tin báo cho vua. Vua trả lời rằng, “Cha đã đặt con vào vị trí đó, vậy lý do gì?”

Hoàng tử Sumana đã dẹp loạn thành công và báo tin cho vua rằng, “Thưa Đức vua, khu vực biên giới đã yên ổn rồi.”

Vua rất vui mừng và phán rằng, “Con trai của ta, hãy mau quay về.”

Hoàng tử Sumana có khoảng một ngàn vị quan đi cùng và hỏi họ trên đường rằng, “Vua cha của chúng ta rất hài lòng, nếu Ngài ban phước cho chúng ta, chúng ta nên nhận điều gì?”

Một số quan đã khuyên hoàng tử rằng, “Xin hãy nhận voi, ngựa, vùng đất hoặc bảy loại bảo vật.”

Nhóm khác lại râu rắng, “Ngài là con của nhà vua, tài sản không khó để có. Nhưng tài sản ấy, dù có được, cũng phải bỏ lại. Chỉ có phước là thứ Ngài có thể mang theo. Vì thế, khi nhà vua ban phước, xin Ngài nhận phước lành là phụng sự Đức Phật Padumuttara trong suốt ba tháng.”

Hoàng tử nói rằng, “Các người là những người bạn thiện của ta. Các người đã khiến tâm trí ta suy nghĩ theo cách này. Ta sẽ làm như vậy.”

Sau đó, ngài đi gặp vua cha, được vua cha ôm và hôn lên đỉnh đầu, rồi nói rằng, “Con trai của ta, cha sẽ ban phước cho con.”

Hoàng tử liền thưa rằng, “Thưa Đức vua, con mong muốn được phụng sự Đức Thế Tôn bằng bốn nhu cầu thiết yếu trong suốt ba tháng, để cuộc đời con không trở nên vô nghĩa.”

Vua cha đáp rằng, “Cha không thể ban phước này cho con được. Cha sẽ ban một phước lành khác cho con.”

Hoàng tử thưa rằng, “Thưa Đức vua, theo truyền thống, nhà vua không nói hai lời. Xin hãy ban phước này cho con, con không muốn nhận phước nào khác.”

Vua cha nói rằng, “Tâm của các Đức Phật rất khó lường. Nếu Đức Thế Tôn không muốn, thì dù cha có ban phước cho con cũng sẽ không có kết quả gì.”

Hoàng tử thưa rằng, “Tốt thôi, thưa Đức vua. Con sẽ tự mình tìm hiểu ý của Đức Thế Tôn.” Nói xong, ngài đi đến tu viện.

Thời điểm đó, Đức Thế Tôn vừa thọ thực xong và đi vào tịnh thất. Hoàng tử liền đến nơi hội họp của các vị Tỳ-khưu tại giảng đường tròn.

Các Tỳ-khưu hỏi hoàng tử rằng, “Thưa Hoàng tử, ngài đến đây vì lý do gì?”

Hoàng tử đáp, “Thưa Ngài, con đến khi Ngài vào tịnh thất, nhưng các Tỳ-khưu nói rằng không thể gặp Ngài vào bất cứ lúc nào con muốn. Vì vậy, con đã đến gặp Thượng tọa, và Thượng tọa chỉ cần nói một câu. Thượng tọa này có phải là người thân thiết trong giáo pháp của Ngài không, thưa Đức Thế Tôn?”

Đức Thế Tôn đáp, “Đúng vậy, này Hoàng tử, vị Tỳ-khưu này là người thân thiết trong giáo pháp của ta.”

Hoàng tử hỏi, “Vị Tỳ-khưu này đã làm gì để trở thành người thân thiết trong giáo pháp của Đức Phật, thưa Đức Thế Tôn?”

Đức Thế Tôn đáp, “Này Hoàng tử, ngài ấy bố thí, giữ giới, và thực hành lễ Uposatha.”

Hoàng tử thưa, “Thưa Đức Thế Tôn, con mong muốn trở thành người thân thiết trong giáo pháp như Thượng tọa. Ngày mai, xin Ngài hãy nhận phẩm vật cúng dường của con.”

Đức Thế Tôn im lặng chấp nhận.

Hoàng tử trở về nơi cư ngụ của mình, chuẩn bị một buổi lễ cúng dường trọng đại suốt đêm đến sáng. Ngày thứ 7, ngài dâng đồ ăn (cúng dường thức ăn dọc đường khi đóng trại) và chào đón Đức Phật, thưa rằng: “Thưa Đức Thế Tôn, con đã được ban phước lành để phụng sự Ngài trong suốt ba tháng mùa an cư từ vua cha. Xin Ngài hãy nhận lời ở lại suốt ba tháng mùa an cư để con có thể phụng sự.”

Đức Thế Tôn xem xét xem liệu có ích lợi nào từ điều này hay không và nhận thấy có. Ngài nói, “Này Hoàng tử, các bậc Như Lai đều hoan hỉ ở trong những nơi vắng vẻ.”

Hoàng tử thưa, “Thưa Đức Thế Tôn, con đã hiểu rồi. Thưa Đức Phật, con đã hiểu rồi.”

Sau đó, hoàng tử thưa rằng, “Thưa Đức Thế Tôn, con sẽ đi trước và yêu cầu xây dựng một tu viện. Khi con phái người đến thỉnh cầu, xin Ngài hãy đến cùng với một trăm ngàn Tỳ-

khuru.”

Ngài đã hứa với con rồi, sau đó trở về gặp vua cha và tâu rằng, “Thưa Đức vua, Đức Thế Tôn đã hứa với con rằng khi con phái người đến thỉnh cầu, xin Ngài hãy gửi Đức Thế Tôn đến.”

Sau khi kính bái vua cha, hoàng tử lên đường, xây dựng các tu viện cứ mỗi một do-tuần, đi qua quãng đường dài hai nghìn do-tuần. Khi đến nơi, ngài chọn vị trí xây tu viện trong kinh đô của mình và nhìn thấy khu vườn của một vị trưởng giả tên là Sobha. Ngài mua khu vườn với một trăm ngàn đồng tiền, hiến thêm một trăm ngàn đồng để xây tu viện. Tại đó, ngài xây tịnh thất cho Đức Thế Tôn và các cốc riêng tư cùng nhà tịnh tọa ngày đêm cho các Tỳ-khưu khác. Ngài còn xây tường và cổng vào rồi phái người đến thông báo với vua cha rằng công việc của mình đã hoàn thành, xin hãy đưa Đức Thế Tôn đến.

Vua cha mời Đức Thế Tôn thọ thực xong rồi thưa rằng, “Thưa Đức Thế Tôn, công việc của Sumana đã hoàn thành, và ngài ấy mong muốn Ngài đến.”

Đức Thế Tôn, với một trăm ngàn Tỳ-khưu vây quanh, đã đi qua các tu viện đã được xây dựng mỗi khoảng cách một do-tuần.

Hoàng tử hay tin Đức Phật đang trên đường đến liền ra đón tiếp cách một do-tuần, cúng dường với hương thơm và hoa, rồi đưa Ngài vào tu viện. Hoàng tử đã dâng tu viện với lời dâng cúng rằng:

“Với một trăm ngàn đồng, ta đã mua và xây dựng nơi này,”

“Khu vườn Sobha này, xin Đức Đại Mâu Ni hãy nhận lấy.”

“Thưa Đức Đại Mâu Ni, xin Ngài hãy nhận khu vườn có tên là Sobha này mà con đã mua với một trăm ngàn đồng và xây dựng tu viện bằng một trăm ngàn đồng nữa.”

Vào ngày an cư, hoàng tử dâng cúng rồi triệu tập vợ con và các vị quan, bảo rằng: “Đức Thế Tôn đã đi xa để đến với chúng ta, và các Đức Phật đều chú trọng đến đạo pháp, không màng lợi lộc. Vì vậy, ta sẽ mặc hai mảnh y trong suốt ba tháng này, giữ mười giới luật và cư ngụ tại đây. Các người hãy dâng cúng cho một trăm ngàn vị A-la-hán theo cách này suốt ba tháng.”

Hoàng tử Sumana cư ngụ tại một vị trí gần với nơi cư trú của Thượng tọa Sumana, quan sát mọi hoạt động mà Thượng tọa phục vụ Đức Thế Tôn và suy nghĩ rằng: “Vị Thượng tọa này rất thân thiết với Đức Như Lai, mình nên mong muốn có được vị trí như ngài ấy.”

Khi gần đến ngày Pavarana kết thúc mùa an cư, hoàng tử vào làng và tổ chức đại cúng dường trong bảy ngày.

Đến ngày thứ bảy, ngài đặt bộ y Tam bảo dưới chân một trăm ngàn vị Tỳ-khưu, dâng lễ Đức Thế Tôn và cúi đầu chào theo cách thức năm điểm chạm đất, rồi thưa rằng:

“Thưa Đức Thế Tôn, mọi phước đức mà con đã tạo ra từ việc cúng dường suốt bảy ngày trên đường, con không mong cầu được phước lành cõi trời, cũng không mong cầu được phước lành cõi Phạm thiên. Con chỉ mong được trở thành người phụng sự Đức Phật nên đã thực hiện điều này.”

“Thưa Đức Thế Tôn, trong tương lai, con cũng sẽ phụng sự như Thượng tọa Sumana.”

Đức Thế Tôn thấy rằng hoàng tử không gặp nguy hiểm gì nên Ngài đã thọ ký và trở về.

Hoàng tử nghe xong và suy nghĩ rằng: “Đức Phật thường không nói hai lời.” Ngày hôm sau, ngài đã có cơ hội đi sau Đức Phật Gotama, mang theo bát và y của Ngài.

Trong thời kỳ Phật xuất hiện, hoàng tử đã cúng dường và tái sinh vào cõi trời trong một trăm ngàn năm. Khi Đức Phật Kassapa xuất hiện, ngài đã dâng cúng một chiếc khăn để lót bát cho vị trưởng lão đi khất thực, nhờ đó ngài lại tái sinh ở cõi trời.

Sau khi rời khỏi cõi trời đó, ngài tái sinh làm vua ở Varanasi. Một lần, ngài lên tầng cao của cung điện và thấy tám vị Phật Độc Giác từ núi Gandhamadana đến, và ngài đã thỉnh các vị đó vào thọ thực.

Ngài đã cho xây tám am cốc cho tám vị Phật Độc Giác trong khu vườn của mình, trang trí bằng các loại bảo vật quý, và cúng dường trong mười ngàn năm.

Đây là những nền tảng phước đức ngài đã tạo ra qua nhiều trăm ngàn kiếp cúng dường, tái sinh lên cõi trời Tusita cùng với Bồ Tát của chúng ta. Sau khi rời khỏi cõi Tusita, ngài tái sinh trong gia đình của vua Amitodana dòng Sakya.

Sau khi sinh ra, ngài đã mang niềm vui đến cho toàn thể dòng họ, vì thế người thân đã đặt tên ngài là Ananda (tức “Hỷ Lạc”).

Khi Đức Phật lần lượt rời cung, đạt được giác ngộ và đến thăm Kapilavastu lần đầu tiên.

Khi Đức Phật rời khỏi Kapilavastu, các hoàng tử trong dòng họ Sakya, bao gồm cả hoàng tử Bhaddiya, đã xuất gia theo Ngài. Ngài Ananda cũng xuất gia trong tăng đoàn của Đức Phật.

Không lâu sau, ngài nghe thuyết pháp từ Tôn giả Punna Mantaniputta và đạt được quả vị Nhập Lưu (Sotapanna).

Trong suốt 20 năm đầu tiên sau khi giác ngộ, Đức Phật không có một người hầu cận cố định. Đôi khi là Tôn giả Nagasamala cầm bát và y của Ngài, đôi khi là Tôn giả Nakita, đôi khi là Tôn giả Upavana, đôi khi là Tôn giả Sunakkhatta, đôi khi là Tôn giả Chunda Samuddesa, đôi khi là Tôn giả Sagata, đôi khi là Tôn giả Radha, đôi khi là Tôn giả Meghiya.

Trong số những người hầu cận không cố định đó, một lần họ Đức Phật đang đi đường dài cùng Tôn giả Nagasamala, họ đến một ngã ba đường. Tôn giả xuống đường và nói: “Thưa Đức Thế Tôn, con sẽ đi theo đường này.”

Tôn giả thưa rằng: “Thưa Đức Thế Tôn, xin Ngài hãy đi đường của Ngài, con sẽ đi đường này,” rồi đặt bát và y xuống đất.

Đức Phật nói: “Đưa ta cái bát và y,” rồi Ngài cầm lấy bát và y và tiếp tục đi.

Khi vị Tỳ-khưu đó đi một mình, bọn cướp đã đánh cướp bát và y của ngài và đánh vào đầu ngài gây chảy máu.

Ngài nghĩ rằng: “Giờ đây chỉ còn Đức Thế Tôn là chỗ dựa duy nhất của ta, không còn ai khác.” Ngài trở về gắp Đức Phật dù máu đang chảy.

Khi Đức Phất hỏi: “Có chuyên gì vậy, này Tỳ-khưu?” Ngài liền kể lại sự việc.

Đức Phât an ủi rằng: “Đừng lo nghĩ gì nữa, này Tỳ-khưu. Ta đã ngăn con vì lý do đó.”

Một lần nọ, Đức Thế Tôn đi đến làng Chantukama gần Pacinavang Samrikkadayawan cùng Tôn giả Meghiya. Tại đó, khi đi khất thực trong làng Chantukama, Tôn giả Meghiya gặp một khu vườn xoài rất đẹp nằm bên bờ sông.

Ngài thưa rằng, “Thưa Đức Thế Tôn, xin Ngài nhận lại bát và y của Ngài, con muốn hành thiện tại khu vườn xoài đó.”

Mặc dù Đức Thế Tôn đã ngăn ba lần, Tôn giả vẫn đi, nhưng rồi bị các suy nghĩ bất thiện chế ngự và quay trở lại thưa với Ngài về mọi việc.

Đức Thế Tôn nói với Tôn giả, “Ta đã nhìn thấy lý do này của con nên đã ngăn cản,” rồi Ngài tiếp tục hành trình đến thành Xá Vê.

[illegible]

[illegible]

--	--	--

[illegible][illegible][illegible]

Các Tỳ-khưu liền nói, “Hãy đứng lên và xin làm người hầu cận của Đức Thế Tôn đi, Tôn giả Ananda.”

Đức Thế Tôn nói: “Này Ananda, con thấy có lỗi gì trong những điều này?”

Tôn giả đứng lên và xin tám điều nguyện, bao gồm bốn điều xin phép không làm và bốn điều xin phép được làm.

Đức Thế Tôn nói: “Thưa Đức Thế Tôn, bốn điều nguyện không làm của con là: xin Ngài

đừng ban y cho con, đừng ban thức ăn tinh khiết Ngài đã nhận được cho con, đừng cho phép con cư ngụ cùng tịnh thất với Ngài, và đừng dẫn con đến những nơi Ngài được mời. Với những điều kiện này, con sẽ phụng sự Ngài.”

Đức Thế Tôn nói: “Thưa Đức Thế Tôn, nếu con nhận được những điều này, người ta sẽ

nói rằng Ananda chỉ biết hưởng y phục và bát tinh khiết, ở chung tịnh thất và đi cùng nơi được mời với Đức Thế Tôn.”

Đức Thế Tôn nói: “Thưa Đức Thế Tôn, nếu con nhận được những điều này, người ta sẽ

nói rằng Ananda chỉ biết hưởng y phục và bát tinh khiết, ở chung tịnh thất và đi cùng nơi được mời với Đức Thế Tôn.”

Đức Thế Tôn nói: “Thưa Đức Thế Tôn, nếu con nhận được những điều này, người ta sẽ

“Nhận những lợi ích này rồi mới phụng sự Như Lai thì có ý nghĩa gì trong việc làm người hầu cận?”

Đức Thế Tôn nói: “Thưa Đức Thế Tôn, nếu con nhận được những điều này, người ta sẽ

“Vì lý do đó, con đã xin bốn điều nguyện không làm.”

Đức Thế Tôn nói: “Thưa Đức Thế Tôn, nếu con nhận được những điều này, người ta sẽ

Tôn giả thưa rằng, “Bốn điều con xin được làm là: Thưa Đức Thế Tôn, Ngài sẽ đến nơi mà con đã nhận lời thỉnh cầu.”

Đức Thế Tôn nói: “Thưa Đức Thế Tôn, nếu con nhận được những điều này, người ta sẽ

“Nếu có người từ vùng ngoài quốc gia hay làng xã xa xôi đến, con có thể dẫn họ đến gặp Ngài ngay khi họ đến.”

Đức Thế Tôn nói: “Thưa Đức Thế Tôn, nếu con nhận được những điều này, người ta sẽ

“Mỗi khi con có điều nghi ngờ, con có thể gặp Ngài ngay lập tức.”

Đức Thế Tôn nói: “Thưa Đức Thế Tôn, nếu con nhận được những điều này, người ta sẽ

[illegible]

[illegible]

[illegible][illegible]

Sona Thiên Kim